HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16/2020/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

V/v Quy định mức hỗ trợ đối với người nghiện ma tuý tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BẮC NINH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy năm 2008;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004, về quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013, về quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/NĐ- CP;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003, về quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính, về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT- BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính, Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 538/TTr-UBND ngày 04/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc đề nghị ban hành quy định mức hỗ trợ đối với người nghiện ma tuý tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng ngân sách Nhà nước để thực hiện chế độ điều trị cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh.

- Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Ninh tự nguyện chữa trị, cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh.

2. Nguyên tắc hỗ trợ:

Hỗ trợ cho người đăng ký chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh, thời gian hỗ trợ 06 tháng.

3. Mức hỗ trợ:

- Tiền ăn: Bằng 0,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Tiền quần áo, vật dụng cá nhân: Bằng 0,9 mức lương cơ sở/người/6 tháng.

- Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: 50.000 đồng/người/tháng.

- Tiền thuốc điều trị giải độc, cắt cơn: 650.000 đồng/người/6 tháng.

- Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

- Tiền sinh hoạt văn nghệ, thể thao phục hồi sức khỏe: 70.000 đồng/người/6 tháng.

Tổng kinh phí hỗ trợ: 9.993.000 đồng/người/6 tháng (Tổng kinh phí hỗ trợ thay đổi khi mức lương cơ sở thay đổi).

4. Nguồn kinh phí: Từ ngân sách tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XVIII, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 11/12/2020 và có hiệu lực từ ngày 25/12/2020./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Chung

Nơi nhận:
- UBTVQH; Chính phủ (b/c);
- Bộ LĐTBXH(b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo; Đài PTTH; Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: Chánh VP, phòng TH, lưu VT.